

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**Bản án số: 42 /2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN D1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Trần Thanh Việt – Chuyên viên phòng giáo dục đào tạo thành phố Long Xuyên

2/Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Long Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thịnh P, sinh ngày 30/5/1996 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số 1164E/58, khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H; cha bị cáo không rõ họ tên; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, bị cáo thứ 01;

- T án, T sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

- Bị hại:

+ Ông Bành Ngươn S, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: 3T2, đường P, khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Huỳnh Trung L, sinh năm : 1963;

Địa chỉ: 635A/44, khóm Đ, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Trần Tâm Sg, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Đỗ Trọng N, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Số 144, khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.
+ Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm: 1963; (có mặt)

Địa chỉ: Số 9C5, khóm B2, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Cao Quốc C, sinh năm: 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Số 305, ấp B, xã M, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Bà Đoàn Kỵ T, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số 97/1C, khóm Đ6, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Bà Phan Thị Thùy T, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: Số 95/5, khóm B2, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số 85/7, khóm B6, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Võ Ngọc L, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.
+ Ông Phan Phi H, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, An Giang.
+ Ông Đặng Phước B, sinh năm: 1983; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, An Giang.
- Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số 22, khóm N, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 978/45, khóm B1, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Số 65/16/52, khóm Đ4, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 2006;

Địa chỉ: Số 590D/30, khóm B4, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.
+ Ông Võ Hoàng C, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 1115E/56, khóm B5, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm: 2006; (có mặt)

+ Ông Trần Văn L1, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: Số 19/2, ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Anh Trần Văn L2, sinh năm: 2005;

+ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện S, An Giang.

+ Anh Nguyễn Huỳnh D, sinh năm: 2007;

Địa chỉ: 516A/24, khóm B, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

+ Anh Võ Thành D1, sinh năm: 2004; (có mặt)

Địa chỉ: Số 1022B/52, khóm B6, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho Trần Văn L2, Võ Thành D1 và Trần Văn L: Ông Đỗ Khoa Khôi – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho Nguyễn Huỳnh D: Ông Hà Quang Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2021, Trần Văn L (sinh ngày 22 tháng 11 năm 2006) rủ Nguyễn Thịnh P, Trần Văn L2 (sinh ngày 04 tháng 3 năm 2005) đi tìm tài sản lấy trộm thì tất cả đồng ý. Sau đó, L mang theo 01 cây vít bake, 01 cây kìm, 01 cây kéo, 01 cây lục giác cùng với P, L2 đi bộ đến khu chung cư trên đường Phan Văn Trị, khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên thấy xe mô tô biển số 67Z1-0436 của anh Bành Ngươn S dựng ở chân cầu thang chung cư nhưng không người trông giữ. L1 dụng điều kiện này, L kêu L2 đứng ngoài cảnh giới, còn L vào dùng vít bake, kéo mở ổ khóa xe cho P dẫn ra ngoài điều khiển chở L, L2 đến nhà của Nguyễn Huỳnh Tấn Đ ở số 65/16/52, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên để mượn điện thoại. Đến đây, L cho Đ biết xe mô tô do lấy trộm mà có và mượn điện thoại của Đ đưa cho P gọi tìm người mua xe nhưng không cho Đ biết việc này. Do không gọi được người mua xe nên P điều khiển xe mô tô chở L và L2 đến khu vực bờ kè khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình dùng kìm tháo biển số xe, gương chiếu hậu bên trái, bửng xe ném xuống sông rồi cả ba đến nhà Đ ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2021, P điều khiển xe mô tô chở L và L2 đến đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long thì bị L L tuần tra của Công an thành phố Long Xuyên kiểm tra hành chính. Lúc này, P, L, L2 khai nhận xe mô tô do lấy trộm mà có nên L L Công an dẫn giải

cả ba đến Công an phường Mỹ Long lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra L, L2 khai nhận ngoài lần lấy trộm trên, từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 L, L2 còn cùng với Nguyễn Huỳnh D (sinh ngày 10 tháng 10 năm 2007), Võ Thành D1 (sinh ngày 29 tháng 10 năm 2004), Đ Soi, D (không rõ họ, địa chỉ) 11 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác trên địa phận các phường Mỹ Phước, Mỹ Bình, Bình Khánh, Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2020, L, L2, Đ Soi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YMHMAXNEO, biển số 67AA-022.35 của bà Trần Thị Hồng N dựng trước cổng Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang đem đến khu vực phường Mỹ Long bán cho Tiến không rõ họ, địa chỉ ở được 800.000 đồng chia nhau tiêu xài và mua ma túy đá của người không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2020, L, L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Lucky kiểu dáng Wave màu xanh biển số 67B2-330.28 của anh Cao Quốc C dựng trước cửa anh Phạm Ngọc Hồ ở khóm Đông Thịnh 5, phường Mỹ Phước đem bán cho Thành không rõ họ, địa chỉ được 1.000.000 đồng chia nhau tiêu xài và mua ma túy đá của người không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2020, L, Đ Soi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Thái Lan màu đỏ đen, biển số 67L2-6597 của anh Đỗ Trọng Nhật dựng trên vỉa hè công viên 8/3, phường Mỹ Bình đem đến khu vực phường Mỹ Hòa bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, L, L2, D, D1 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Dioam II Trung Quốc màu nâu, biển số 67H1-9272 của ông Huỳnh Trung Lập dựng trên vỉa hè bờ kè đường Bùi Văn D1, phường Đông Xuyên. L2 điều khiển xe mô tô này chở L, D, D1 đến khu dân cư Sao Mai, phường Bình Khánh mở cốp yên xe thấy bên trong có 7.540.000 đồng nên lấy chia nhau tiêu xài. Đến ngày 26 tháng 11 năm 2020 L, L2 đem xe mô tô biển số 67H1-9272 bán cho ông Võ Hoàng C ở số 1115E/56, đường Võ Văn Hoài, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh với giá 2.000.000 đồng nhưng không cho ông C biết xe do lấy trộm mà có.

Lần thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2020, L, D lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub màu xanh, biển số 67FF-9334 của anh Đoàn Kỳ T dựng ở trước kho hàng Công ty Giao hàng Tiết kiệm ở khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh đem đến vừa phẩy Đức N ở khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh bán cho bà Huỳnh Thị Tuyết N với giá 300.000 đồng nhưng không cho bà N biết xe do lấy trộm mà có.

Lần thứ sáu: Thời gian không nhớ, khoảng tháng 12 năm 2020, L, L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 67L2-3705 của chị Phan Thị Thùy T dựng trong hẻm cặp nhà trọ Ánh Ngọc ở khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh dẫn đi khoảng 05m thì bị anh Lê Nhựt D phát hiện bắt giữ L, L2 giao cho Công an phường Bình Khánh lập biên bản.

Lần thứ bảy: Thời gian không nhớ, khoảng tháng 12 năm 2020, L lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 67B2-604.20 của ông Nguyễn Văn M dựng ở trước nhà tại khóm Bình Khánh 6, phường Bình Khánh bán cho K không rõ họ, địa chỉ với giá 500.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020, L, L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wamus Trung Quốc màu đen bạc, biển số 68P5-7638 của ông Trần Tâm S dựng trên vỉa hè đường số 14, khu Sao Mai, phường Bình Khánh. L điều khiển xe mô tô này chở L2 đến phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường Mỹ Thạnh kiểm tra tạm giữ xe mô tô 68P5-7638.

Lần thứ chín: Khoảng 05 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2020, L, L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Dragon kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 67H5-9532 của ông Võ Ngọc L dựng trên vỉa hè đường Trần Hưng Đạo, khóm Bình Long 3, phường Mỹ Bình đem đến vừa phế liệu Đức N ở khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh bán cho bà Huỳnh Thị Tuyết N với giá 600.000 đồng nhưng không cho bà N biết xe do lấy trộm mà có.

Lần thứ mười: Thời gian không nhớ, khoảng tháng 12 năm 2020, L, D1 lấy trộm xe mô tô kiểu dáng Honda 67 màu đỏ, không rõ biển số của anh Phan Phi H dựng trên vỉa hè đường Hàm Nghi, khóm Bình Khánh 2, phường Bình Khánh. Sau đó, L tháo bỏ biển số đem xe bán cho ông Nguyễn Văn Viễn ở số 22, khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình với giá 400.000 đồng nhưng không cho ông Viễn biết xe do lấy trộm mà có.

Lần mười một: Thời gian không nhớ, khoảng tháng 12 năm 2020, L, L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 67F3-6167 của anh Đặng Phước B dựng trên vỉa hè đường Trương Định, khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh đem bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực phường Mỹ Bình với giá 400.000 đồng chia nhau tiêu xài và mua ma túy đá của người không rõ họ tên địa chỉ để sử dụng.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Xe mô tô nhãn hiệu Favour màu đỏ, không gắn biển số, số máy 024918, số khung 024918.
- Xe mô tô nhãn hiệu Wamus Trung Quốc màu đen bạc, biển số 68P5-7638.
- Xe mô tô nhãn hiệu Dioam II Trung Quốc màu nâu, biển số 67H1-9272.

- Xe mô tô kiểu dáng Honda 67 màu đỏ, không gắn biển số.
- 01 cây kìm cán màu đỏ đen, 01 cây vít bake cán màu đen thu giữ trên người Nguyễn Thịnh P
- 01 cây lục giác hình chữ L màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng không có cán thu giữ trên người Trần Văn L.
- * Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 266 ngày 31 tháng 12 năm 2020, số 07 ngày 08 tháng 01 năm 2021; số 31, 32 ngày 04 tháng 03 năm 2021; số 62 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:
 - Xe mô tô nhãn hiệu Dioam II Trung Quốc màu nâu, biển số 67H1-9272, trị giá 4.152.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Favour màu đỏ, biển số 67Z1-0436, trị giá 3.020.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Thái Lan màu đỏ đen, biển số 67L2-6597, trị giá 17.000.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Wamus Trung Quốc màu đen bạc, biển số 68P5-7638, trị giá 1.500.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu YMHMAXNEO, biển số 67AA-022.35, trị giá 3.775.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Lucky kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 67B2-330.28, trị giá 5.662.500 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Dragon kiểu dáng Dream màu nâu, biển số 67H5-9532, trị giá 3.775.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 67F3-6167, trị giá 9.000.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub màu xanh, biển số 67FF-9334, trị giá 10.000.000 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 67B2-604.20, trị giá 9.387.500 đồng.
 - Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 67L2-3705, trị giá 16.000.000 đồng.
 - Xe mô tô kiểu dáng Honda 67 màu đỏ, không rõ biển số, trị giá 750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Thịnh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh P từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành được thu giữ trong quá trình điều tra.

- 01 (một) xe mô tô (không gắn biển số), kiểu dáng Honda 67, màu đen, số khung, số máy bị đục sửa, tẩy xóa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kim, cán màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây vít bake, cán màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây lục giác hình chữ “L” màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, không có cán (đã qua sử dụng);

Đối với tài sản bị mất trộm, các người bị hại gồm là anh Đoàn Kỳ T, chị Phan Thị Thùy T, Nguyễn Văn M, Trần Tâm S, Đặng Phước B và Bành Nguơn S không yêu cầu bị cáo và người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Các Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho Trần Văn L2, Võ Thành D1, Trần Văn L và Nguyễn Huỳnh D thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội D1, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại; người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Do đó việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy trong quá trình điều tra người bị hại; người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 07 tháng 01 năm 2021, nên việc vắng mặt của người bị hại; người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 07 tháng 01 năm 2021, bị cáo cùng với Trần Văn L2 (sinh năm 2006) và Trần Văn L (sinh năm 2005) L1 dựng sự sơ hở của anh Bành Ngươn S dựng xe mô tô hiệu Favour biển số 67Z1-0436 dựng ở chân cầu thang chung cư không người trông giữ đã lén lút lấy trộm. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ S năm 2017.

[4] Xét về tính chất của vụ án:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn nhiều T tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, bị cáo đã cùng L2, L L1 dựng sự sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để trộm cắp xe mô tô cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với

Trần Văn L sinh ngày 22 tháng 11 năm 2006, Trần Văn L2 sinh ngày 04 tháng 3 năm 2005 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong đó, L chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 84.022.000 đồng, L2 chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 46.884.500 đồng nên L và L2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Nguyễn Huỳnh D sinh ngày 10 tháng 10 năm 2007 nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Võ Thành D1 sinh ngày 29 tháng 10 năm 2004, cùng với L, L2, D thực hiện hành vi lấy trộm tài sản với tổng trị giá 4.902.000 đồng là vi phạm pháp luật. Nhưng D1 là người bị rối loạn hành vi, chậm phát triển tâm thần, là đối tượng trẻ em khuyết tật nặng, đang được trợ cấp xã hội theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Nguyễn Huỳnh Tấn Đ biết xe mô tô trị giá 3.020.000 đồng do P, L, L2 phạm tội mà có nhưng không tố giác là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Không tố giác tội phạm”.

Võ Hoàng C mua xe mô tô biển số 67H1-9272; Nguyễn Văn Viễn mua xe mô tô kiểu dáng Honda 67 màu đỏ, không biển số; Huỳnh Thị Tuyết N mua xe mô tô biển số 67FF-9334, 67H5-9532; Nguyễn Tuấn Kiệt mua xe mô tô biển số 67B2-604.20 của L nhưng C, Viễn, N, Kiệt không biết xe do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự C, Viễn, N, Kiệt về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đ Soi, D chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bán ma túy đá cho L, L2 chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ S năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Văn L và Trần Văn L2, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng theo quy định tại Điều 586 Bộ Luật dân sự thì L, L2 phải có nghĩa vụ bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Tuy nhiên do L, L2 không có tài sản nên cha mẹ của L2 và L là bà Nguyễn Thị Hồng N; Trần Văn T; Trần Thị Âm phải liên đới cùng với L; L2 bồi thường cho các bị hại gồm: Ông Cao Quốc C; bà Trần Thị Hồng N; ông Đỗ Trọng Nhựt; ông Võ Ngọc L.

Căn cứ các kết luận định giá về việc xác định giá trị tài sản số 266 ngày 31 tháng 12 năm 2020, số 07 ngày 08 tháng 01 năm 2021; số 31, 32 ngày 04 tháng 03 năm 2021; số 62 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên.

Ông Đỗ Trọng Nhựt yêu cầu L bồi thường cho ông 17.000.000 đồng; ông Cao Quốc C yêu cầu L; L2 bồi thường 5.000.000 đồng; ông Võ Ngọc L yêu cầu L; L2 bồi thường 3.775.000 đồng; bà Trần Thị Hồng N yêu cầu L; L2 bồi thường 3.775.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội và các vật chứng

không còn giá trị sử dụng, vật cầm lưu hành được thu giữ trong quá trình điều tra.

- 01 (một) xe mô tô (không gắn biển số), kiểu dáng Honda 67, màu đen, số khung, số máy bị đục sửa, tẩy xóa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kìm, cán màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây vít bake, cán màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây lục giác hình chữ “L” màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, không có cán (đã qua sử dụng);

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2021.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho người có quyền L1 quyền L1, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thịnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ S năm 2017;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thịnh P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585; 586; 587 Bộ Luật dân sự

Buộc bà Trần Thị Âm và Trần Văn L liên đới bồi thường cho ông Đỗ Trọng Nhật số T 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng);

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N; ông Trần Văn T; bà Trần Thị Âm; Trần Văn L và Trần Văn L2 phải liên đới bồi thường cho ông Võ Ngọc L số T 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N; ông Trần Văn T; bà Trần Thị Âm; Trần Văn L và Trần Văn L2 phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Hồng N số T 3.775.000 đồng (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N; ông Trần Văn T; bà Trần Thị Âm; Trần Văn L và Trần Văn L2 phải liên đới bồi thường cho ông Cao Quốc C số T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ S năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật cầm lưu hành được thu giữ trong quá trình điều tra.

- 01 (một) xe mô tô (không gắn biển số), kiểu dáng Honda 67, màu đen, số khung, số máy bị đục sửa, tẩy xóa (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kim, cán màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây vít bake, cán màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây lục giác hình chữ “L” màu trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, không có cán (đã qua sử dụng);

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2021.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thịnh P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N; ông Trần Văn T; bà Trần Thị Âm và Trần Văn L2 phải liên đới chịu 538.750đồng (năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm năm chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Trần Thị Âm phải chịu 850.000đồng (tám trăm năm chục nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Nguyễn Thị Đức Anh